

Số: 1458/QĐ-CAT-PC08

Nghệ An, ngày 19 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
TỔ CHỨC KỲ SÁT HẠCH LÁI XE

GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BCA ngày 25/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; Theo đề nghị của đồng chí Trưởng phòng Cảnh sát giao thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép tổ chức kỳ sát hạch lái xe mô tô cho tổng số: 402 thí sinh, hạng A1 (có danh sách thí sinh dự thi kèm theo).

Kỳ sát hạch được tiến hành ngày 22/3/2026 tại Trung tâm Sát hạch lái xe thuộc Trường Trung cấp Dân tộc nội trú Nghệ An, địa chỉ: thôn Liên Trà, xã Con Cuông, tỉnh Nghệ An (có mã QR kèm theo).

Điều 2. Thành lập Hội đồng sát hạch gồm các thành viên có tên dưới đây:

1. Đồng chí Trung tá Hoàng Lê Anh, Chức vụ: Phó Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Chủ tịch Hội đồng;

2. Đồng chí Đại úy Nguyễn Văn Phương, Chức vụ: Phó Đội trưởng Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng;

3. Ông Lê Văn Tuấn, Chức vụ: Hiệu trưởng Trường Trung cấp Dân tộc nội trú Nghệ An;

4. Đồng chí Thượng úy Trần Thiện Hoàng, Chức vụ: Cán bộ Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Thư ký.

5. Các sát hạch viên (có danh sách kèm theo).

Trách nhiệm của từng thành viên do Chủ tịch hội đồng phân công.

Điều 3. Hội đồng sát hạch có các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế. Kết thúc kỳ sát hạch, lập

biên bản tổng hợp kết quả sát hạch, Hội đồng sát hạch tự giải thể.

Điều 4. Hội đồng sát hạch và thí sinh có tên tại các Điều 1, Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Đ/c Giám đốc (để báo cáo)
- Như Điều 4 (để thực hiện);
- Lưu: VT, PC08(Lưu).



27

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

A red circular official stamp of the Công an tỉnh Nghệ An (Police of Nghệ An Province) is placed over a handwritten signature. The stamp contains a five-pointed star in the center and the text "CỘNG HÒA X. H. C. N VIỆT NAM" and "CÔNG AN TỈNH NGHỆ AN" around the perimeter.

Đại tá Nguyễn Đức Cường

DANH SÁCH SÁT HẠCH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số: 1458/QĐ-CAT-PC08 ngày 19/3/2026 của Công an tỉnh)

TT	CẤP BẬC, HỌ TÊN	NHIỆM VỤ
1	Đại úy Nguyễn Văn Phương	Sát hạch viên
2	Trung tá Lê Văn Hùng	Sát hạch viên
3	Thiếu tá Nguyễn Việt Cường	Sát hạch viên
4	Thiếu tá Nguyễn Ngọc Tú	Sát hạch viên

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ SÁT HẠCH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE
(Kèm theo Quyết định số: 1458/QĐ-CAT-PC08 ngày 19 tháng 3 năm 2026 của Công an tỉnh Nghệ An)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
1	LANG VĂN AN	15/08/1984	*****80	Xã Cam Phục, Tỉnh Nghệ An	x		
2	LÔ THỊ ÁN	17/03/1989	*****45	Xã Tam Quang, Tỉnh Nghệ An	x		
3	HOÀNG VIỆT ANH	25/05/2007	*****89	Xã Bình Chuẩn, Tỉnh Nghệ An	x		
4	LA VĂN ANH	18/02/2007	*****65	Xã Môn Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
5	MOONG PHỒ ANH	20/06/1980	*****06	Xã Mùòng Típ, Tỉnh Nghệ An	x		
6	PHẠM THỊ ÁNH	16/01/1993	*****02	Xã Con Cuông, Tỉnh Nghệ An	x		
7	LƯƠNG VĂN BA	07/08/1998	*****89	Xã Mỹ Lý, Tỉnh Nghệ An	x		
8	PHANG THỊ BẠNH	02/07/1979	*****20	Xã Nga My, Tỉnh Nghệ An	x		
9	PHẠM GIA BẢO	28/07/2007	*****55	Xã Con Cuông, Tỉnh Nghệ An	x		
10	HỒ Y BI	01/01/2000	*****04	Xã Mùòng Lóng, Tỉnh Nghệ An	x		
11	XÔNG Y BI	20/09/2007	*****45	Xã Na Ngoi, Tỉnh Nghệ An	x		
12	VỪ BÁ BÌ	09/05/1995	*****43	Xã Huồi Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
13	VI THỊ BÍCH	14/12/1986	*****75	Xã Nga My, Tỉnh Nghệ An	x		
14	VI VĂN BIỂU	24/11/1985	*****77	Xã Con Cuông, Tỉnh Nghệ An	x		
15	PỊT PHỒ BÌNH	26/10/1986	*****36	Xã Na Loi, Tỉnh Nghệ An	x		
16	LÔ THỊ BÌNH	20/05/1991	*****21	Xã Thành Bình Thọ, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
17	LŨ THỊ BÌNH	15/12/2003	*****18	Xã Mùòng Típ, Tỉnh Nghệ An	x		
18	PỊT MỆ BÌNH	05/06/1988	*****26	Xã Na Loi, Tỉnh Nghệ An	x		
19	LA THỊ BỒN	14/06/1990	*****57	Xã Môn Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
20	LÔ THỊ BÚA	23/12/1988	*****18	Xã Mỹ Lý, Tỉnh Nghệ An	x		
21	LƯƠNG PHÒ BÚN	20/05/1972	*****68	Xã Bắc Lý, Tỉnh Nghệ An	x		
22	LƯƠNG THỊ BÚN	05/09/1995	*****53	Xã Mỹ Lý, Tỉnh Nghệ An	x		
23	VEN VĂN BÚN	15/09/1990	*****20	Xã Chiêu Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
24	VY THỊ CÂN	26/03/1986	*****08	Xã Châu Khê, Tỉnh Nghệ An	x		
25	QUANG TRƯỞNG CÁT	24/04/2007	*****21	Xã Yên Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
26	MOONG THỊ CHAI	13/03/1993	*****22	Xã Mậu Thạch, Tỉnh Nghệ An	x		
27	VI VĂN CHÂM	16/04/1989	*****05	Xã Yên Na, Tỉnh Nghệ An	x		
28	MOONG THỊ CHẨN	25/05/1999	*****32	Xã Nậm Cấn, Tỉnh Nghệ An	x		
29	MOONG Y CHANH	18/09/1996	*****45	Xã Mùòng Típ, Tỉnh Nghệ An	x		
30	LƯƠNG VĂN CHÂU	11/08/1978	*****18	Xã Nga My, Tỉnh Nghệ An	x		
31	VEN PHÒ CHÂU	19/08/1967	*****29	Xã Na Loi, Tỉnh Nghệ An	x		
32	GIÀ Y CHI	04/05/1995	*****46	Xã Mùòng Lống, Tỉnh Nghệ An	x		
33	VÀ LINH CHI	09/09/2005	*****78	Xã Nhôn Mai, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
34	VÀ Y CHI	17/02/1993	*****87	Xã Tương Dương, Tỉnh Nghệ An	x		
35	QUANG ĐỨC CHÍ	28/09/2006	*****24	Xã Yên Na, Tỉnh Nghệ An	x		
36	TRẦN THANH CHÍ KIÊN	17/09/2005	*****11	Xã Thành Bình Thọ, Tỉnh Nghệ An	x		
37	MOONG VĂN CHIỀU	27/07/1991	*****53	Xã Mường Xén, Tỉnh Nghệ An	x		
38	MOONG THỊ CHÍT	08/10/1984	*****10	Xã Mường Típ, Tỉnh Nghệ An	x		
39	LÀU BÁ CHÒ	18/08/2006	*****78	Xã Mường Típ, Tỉnh Nghệ An	x		
40	VÀ Y CHÒ	13/05/1986	*****91	Xã Na Ngoi, Tỉnh Nghệ An	x		
41	MOONG VĂN CHƠ	12/02/1986	*****00	Xã Chiêu Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
42	GIÀ BÁ CHỐNG	18/02/2007	*****79	Xã Na Ngoi, Tỉnh Nghệ An	x		
43	LÀU BÁ CHƯ	03/08/1992	*****47	Xã Na Ngoi, Tỉnh Nghệ An	x		
44	LỠ Y CHƯ	11/10/2007	*****63	Xã Na Loi, Tỉnh Nghệ An	x		
45	GIÀ Y CHÙA	06/12/1998	*****27	Xã Huồi Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
46	HÀ VĂN CHUẨN	22/09/2006	*****85	Xã Môn Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
47	HOA THỊ CHUÔNG	05/07/1992	*****19	Xã Mường Típ, Tỉnh Nghệ An	x		
48	LỠ Y CỎ	20/12/1990	*****53	Xã Huồi Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
49	XÔNG Y CỎ	05/12/2003	*****66	Xã Huồi Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
50	DÈNH Y CỎ	12/01/2005	*****99	Xã Huồi Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
51	XÔNG Y CỎ	28/03/1992	*****44	Xã Na Loi, Tỉnh Nghệ An	x		
52	LÀU BÁ CÔNG	25/05/2000	*****17	Xã Nậm Cắn, Tỉnh Nghệ An	x		
53	THÒ Ý CÔNG	10/12/2004	*****06	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
54	LÔ THỊ COÓNG	05/06/1988	*****09	Xã Châu Khê, Tỉnh Nghệ An	x		
55	XÔNG BÁ CỬA	18/07/2001	*****48	Xã Mường Típ, Tỉnh Nghệ An	x		
56	NGÔ ÁI CƯỜNG	01/07/1984	*****66	Xã Con Cuông, Tỉnh Nghệ An	x	C	
57	TRỊNH QUỐC CƯỜNG	10/08/1995	*****21	Xã Cam Phục, Tỉnh Nghệ An	x		
58	HẠ Y DÀI	23/05/2001	*****62	Xã Huồi Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
59	VÀ Y DÀI	08/08/1999	*****38	Xã Mường Lống, Tỉnh Nghệ An	x		
60	LÊ VĂN DÀN	26/09/1988	*****25	Xã Chiêu Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
61	HOÀNG VĂN THẾ ĐAN	19/01/2008	*****62	Xã Thành Bình Thọ, Tỉnh Nghệ An	x		
62	KHA BẢO ĐĂNG	02/01/2007	*****42	Xã Tam Quang, Tỉnh Nghệ An	x		
63	LƯƠNG VĂN DANH	10/12/1985	*****68	Xã Chiêu Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
64	LỮ THỊ DẬU	13/12/1992	*****90	Xã Mỹ Lý, Tỉnh Nghệ An	x		
65	VI THỊ DẬU	19/09/1981	*****93	Xã Nga Mỹ, Tỉnh Nghệ An	x		
66	LÀU Y DÊNH	19/09/1992	*****33	Xã Nậm Cắn, Tỉnh Nghệ An	x		
67	LÀU Y DÊNH	08/01/2003	*****58	Xã Na Ngoi, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
68	XÔNG Y DÊNH	28/02/2003	*****10	Xã Mường Lống, Tỉnh Nghệ An	x		
69	GIÀ Y DÊNH	10/02/1995	*****38	Xã Na Ngoi, Tỉnh Nghệ An	x		
70	LÀU Y DÍ	23/07/1994	*****81	Xã Na Ngoi, Tỉnh Nghệ An	x		
71	LỠ BẢ DÌA	10/11/1997	*****43	Xã Na Loi, Tỉnh Nghệ An	x		
72	VỪ BẢ DÌA	06/08/1996	*****38	Xã Huồi Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
73	XÔNG LẢ DÌA	22/03/2005	*****85	Xã Mường Xén, Tỉnh Nghệ An	x		
74	GIÀ Y ĐÍA	29/09/2001	*****33	Xã Huồi Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
75	LƯƠNG THỊ DIÊNG	09/09/2000	*****52	Xã Mường Xén, Tỉnh Nghệ An	x		
76	HÀ THỊ DIỆP	20/01/2001	*****62	Xã Yên Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
77	HỜ Y DỠ	08/04/1996	*****91	Xã Na Loi, Tỉnh Nghệ An	x		
78	VÀ Y DỠ	29/11/1999	*****29	Xã Na Ngoi, Tỉnh Nghệ An	x		
79	XÔNG Y ĐƠ	05/04/2004	*****61	Xã Nậm Cắn, Tỉnh Nghệ An	x		
80	XÔNG Y DỒNG	05/11/2001	*****73	Xã Mường Lống, Tỉnh Nghệ An	x		
81	LỠ BẢ DUA	23/12/2003	*****31	Xã Mường Lống, Tỉnh Nghệ An	x		
82	XÔNG Y DUA	28/02/1996	*****44	Xã Na Ngoi, Tỉnh Nghệ An	x		
83	VỪ Y DỪA	02/04/1996	*****13	Xã Mường Lống, Tỉnh Nghệ An	x		
84	KHA VĂN ĐỨC	20/04/1999	*****78	Xã Hữu Kiệm, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
85	LÔ VĂN ĐƯỢC	10/10/1967	*****76	Xã Tam Quang, Tỉnh Nghệ An	x		
86	LÊ XUÂN DƯƠNG	08/12/2007	*****63	Xã Con Cuông, Tỉnh Nghệ An	x		
87	MOONG THỊ DƯƠNG	07/07/2004	*****72	Xã Nậm Cắn, Tỉnh Nghệ An	x		
88	LÔ VĂN ĐƯỜNG	22/10/2005	*****44	Xã Tam Quang, Tỉnh Nghệ An	x		
89	KHA HẢI DUY	03/04/1991	*****81	Xã Mường Xén, Tỉnh Nghệ An	x		
90	LÔ VĂN DUY	24/07/1997	*****57	Xã Mậu Thạch, Tỉnh Nghệ An	x		
91	TRẦN THỊ DUYÊN	07/12/2005	*****57	Xã Thành Bình Thọ, Tỉnh Nghệ An	x		
92	LA THỊ ÉT	17/12/1978	*****89	Xã Nga My, Tỉnh Nghệ An	x		
93	VÀ BÁ GIẢI	15/07/2006	*****38	Xã Na Ngoi, Tỉnh Nghệ An	x		
94	LỠ Y GIAM	10/04/1997	*****81	Xã Huồi Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
95	HÀ THỊ NAM GIANG	04/03/2008	*****31	Xã Môn Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
96	KHA THỊ GIANG	06/11/2000	*****25	Xã Bình Chuẩn, Tỉnh Nghệ An	x		
97	LƯƠNG THỊ GIANG	12/05/2007	*****20	Xã Keng Đu, Tỉnh Nghệ An	x		
98	LƯƠNG VĂN GIANG	05/08/1972	*****07	Xã Châu Khê, Tỉnh Nghệ An	x		
99	HỒ Y GIỎ	13/02/2001	*****04	Xã Huồi Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
100	MẠC VĂN HÀ	06/10/1981	*****14	Xã Tam Quang, Tỉnh Nghệ An	x		
101	HÀ THỊ TÂM	24/05/2002	*****09	Xã Con Cuông, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
102	LƯƠNG VĂN HAI	20/09/1985	*****26	Xã Môn Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
103	LÔ NGỌC HẢI	01/04/2002	*****66	Xã Mường Xén, Tỉnh Nghệ An	x		
104	LÔ THỊ HẢI	26/09/1986	*****64	Xã Châu Khê, Tỉnh Nghệ An	x		
105	LÔ THỊ HẢI	16/06/1995	*****64	Xã Mỹ Lý, Tỉnh Nghệ An	x		
106	VI THANH HẢI	29/09/1988	*****03	Xã Tam Quang, Tỉnh Nghệ An	x	C	
107	NGÔ GIA HÂN	31/10/2007	*****56	Xã Con Cuông, Tỉnh Nghệ An	x		
108	VY GIA HÂN	08/10/2006	*****48	Xã Con Cuông, Tỉnh Nghệ An	x		
109	LÔ THỊ HẰNG	28/10/2006	*****43	Xã Con Cuông, Tỉnh Nghệ An	x		
110	PHẠM THỊ HẰNG	08/05/1991	*****80	Xã Nhân Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
111	NGÂN THỊ HÀNH	10/07/1977	*****81	Xã Môn Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
112	KHA VĂN HẠNH	21/06/2006	*****52	Xã Hữu Kiệm, Tỉnh Nghệ An	x		
113	LÀU Y HẠNH	12/08/2007	*****25	Xã Huồi Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
114	LÂM THỊ HIỀN	09/05/1996	*****0	Xã Châu Khê, Tỉnh Nghệ An	x		
115	MOONG THỊ HIỀN	10/11/1993	*****13	Xã Keng Đu, Tỉnh Nghệ An	x		
116	VI THỊ HIỀN	14/06/1988	*****81	Xã Môn Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
117	VI VĂN HIỀN	03/03/2000	*****90	Xã Yên Na, Tỉnh Nghệ An	x		
118	LƯƠNG MINH HIẾU	06/05/2007	*****68	Xã Yên Na, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
119	LƯƠNG VIỆN HIẾU	27/08/2007	*****99	Xã Yên Na, Tỉnh Nghệ An	x		
120	LƯƠNG XUÂN HIẾU	20/01/2006	*****19	Xã Hữu Kiệm, Tỉnh Nghệ An	x		
121	CỬ Y HOA	10/12/2002	*****84	Xã Nậm Cắn, Tỉnh Nghệ An	x		
122	DÈNH Y HOA	17/06/2006	*****98	Xã Huồi Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
123	HÀ THỊ HÓA	13/08/1964	*****46	Xã Tam Quang, Tỉnh Nghệ An	x		
124	CHU THỊ HÒA	07/08/1999	*****92	Xã Con Cuông, Tỉnh Nghệ An	x		
125	NGŨ THỊ HÒA	16/02/1979	*****54	Xã Nhân Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
126	LÔ VĂN HOÀNH	25/12/1975	*****26	Xã Nga My, Tỉnh Nghệ An	x		
127	ĐẶNG THỊ HỘI	23/03/1984	*****52	Xã Vĩnh Tường, Tỉnh Nghệ An	x		
128	KHA THANH HỘI	03/02/2007	*****27	Xã Mỹ Lý, Tỉnh Nghệ An	x		
129	LÊ VĂN HỘI	01/07/1995	*****22	Xã Môn Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
130	KHA THỊ HỒNG	10/09/2004	*****89	Xã Nậm Cắn, Tỉnh Nghệ An	x		
131	LA VĂN HỒNG	25/01/1993	*****14	Xã Môn Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
132	MÙA THU HỒNG	09/10/2006	*****73	Xã Na Ngoi, Tỉnh Nghệ An	x		
133	VŨ Y HUA	20/01/1995	*****76	Xã Na Loi, Tỉnh Nghệ An	x		
134	VŨ Y HUA	30/09/2001	*****61	Xã Mường Típ, Tỉnh Nghệ An	x		
135	HẠ BÁ HÙA	04/11/2007	*****29	Xã Mường Xén, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
136	VÙ Y HÙA	14/07/2001	*****35	Xã Mường Xén, Tỉnh Nghệ An	x		
137	MẠC VĂN HUÂN	18/05/1993	*****81	Xã Nga My, Tỉnh Nghệ An	x		
138	NHANG VĂN HÙNG	02/09/1987	*****86	Xã Nậm Cắn, Tỉnh Nghệ An	x		
139	VI VĂN HÙNG	17/09/2001	*****16	Xã Bình Chuẩn, Tỉnh Nghệ An	x		
140	LỮ THỊ HƯƠNG	14/04/1994	*****42	Phường Láng Tròn, Tỉnh Cà Mau	x		
141	LỘC VĂN HỮU	21/08/1988	*****61	Xã Hữu Kiệm, Tỉnh Nghệ An	x		
142	LƯƠNG VĂN HUY	12/07/1989	*****44	Xã Yên Na, Tỉnh Nghệ An	x		
143	NGUYỄN TRẦN GIA HUY	02/11/2007	*****48	Xã Con Cuông, Tỉnh Nghệ An	x		
144	LÔ THỊ HUYỀN	06/02/2000	*****33	Xã Tam Quang, Tỉnh Nghệ An	x		
145	VÕ VĂN HUYNH	05/09/2000	*****16	Xã Thành Bình Thọ, Tỉnh Nghệ An	x	B	
146	GIÀ Y IA	10/10/2003	*****08	Xã Na Loi, Tỉnh Nghệ An	x		
147	LÀU Y IA	10/04/1988	*****05	Xã Huồi Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
148	CỤT VĂN IÊNG	05/03/1989	*****08	Xã Chiêu Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
149	VÀ Y KA	21/03/1999	*****20	Xã Huồi Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
150	LƯƠNG THỊ KÈO	11/02/1989	*****06	Xã Na Ngoi, Tỉnh Nghệ An	x		
151	CỤT Y KHẮN	15/10/1998	*****55	Xã Mường Típ, Tỉnh Nghệ An	x		
152	NGÔ VĂN KHANG	10/06/1995	*****82	Xã Thành Bình Thọ, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
153	TRẦN TRỌNG KHÁNH	12/11/1986	*****46	Xã Nhân Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
154	LÔ VĂN KHEM	05/06/1978	*****47	Xã Nga My, Tỉnh Nghệ An	x		
155	KHA BẢO KHUN	05/06/1966	*****09	Xã Bắc Lý, Tỉnh Nghệ An	x		
156	MOONG VĂN KHUYẾN	20/10/1994	*****32	Xã Hữu Kiệm, Tỉnh Nghệ An	x		
157	LÀU Y KIA	26/08/2003	*****65	Xã Mường Lống, Tỉnh Nghệ An	x		
158	LA THỂ KIỆT	17/03/2005	*****55	Xã Châu Khê, Tỉnh Nghệ An	x		
159	LÔ THỊ KIM	20/04/1975	*****20	Xã Nga My, Tỉnh Nghệ An	x		
160	LỮ THỊ KIM	20/02/1990	*****23	Xã Mường Típ, Tỉnh Nghệ An	x		
161	MOONG THỊ NGỌC KỲ	02/08/2002	*****01	Xã Hữu Kiệm, Tỉnh Nghệ An	x		
162	LÀU Y LÃI	06/05/2005	*****49	Xã Nậm Cẩn, Tỉnh Nghệ An	x		
163	LÔ THỊ LAM	12/12/1977	*****96	Xã Môn Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
164	LỘC THỊ LÂM	15/07/1984	*****41	Xã Thành Bình Thọ, Tỉnh Nghệ An	x		
165	LỮ THỊ LÂM	25/09/1995	*****19	Xã Thành Bình Thọ, Tỉnh Nghệ An	x		
166	LƯƠNG THANH LÂM	18/08/2007	*****42	Xã Môn Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
167	VI THỊ LAN	09/12/1983	*****69	Xã Tam Quang, Tỉnh Nghệ An	x		
168	VÀ BẢ LẦU	08/05/1964	*****11	Xã Mường Lống, Tỉnh Nghệ An	x		
169	VÀ Y LẦU	13/02/2003	*****43	Xã Mường Lống, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
170	KHA SỸ LAY	10/10/1988	*****48	Xã Nậm Cẩn, Tỉnh Nghệ An	x		
171	HÀ THỊ LÊ	22/02/2008	*****01	Xã Môn Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
172	HẠ Y LÌA	25/10/2007	*****12	Xã Mường Xén, Tỉnh Nghệ An	x		
173	KHA VĂN LÌN	10/08/1991	*****00	Xã Nậm Cẩn, Tỉnh Nghệ An	x		
174	CHU HOÀI LINH	14/02/2001	*****28	Xã Tam Quang, Tỉnh Nghệ An	x		
175	NGÂN THỊ THÙY LINH	13/06/2007	*****63	Xã Cam Phục, Tỉnh Nghệ An	x		
176	VI THỊ PHƯƠNG LINH	29/02/2008	*****39	Xã Châu Khê, Tỉnh Nghệ An	x		
177	XÔNG BÁ LỪ	01/04/1997	*****63	Xã Na Ngoi, Tỉnh Nghệ An	x		
178	XÔNG RẠ LỮ	15/05/1975	*****88	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
179	LÔ THỊ LUẬN	13/09/1989	*****61	Xã Môn Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
180	VI THỊ LƯƠNG	07/05/2000	*****53	Xã Na Ngoi, Tỉnh Nghệ An	x		
181	QUANG VĂN LƯU	18/06/1990	*****37	Xã Môn Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
182	BÙI THỊ DIỆU LY	10/01/2008	*****06	Xã Cam Phục, Tỉnh Nghệ An	x		
183	LA VĂN LÝ	30/03/1973	*****93	Xã Môn Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
184	HỒ BÁ LÝ	20/03/1987	*****39	Xã Na Loi, Tỉnh Nghệ An	x		
185	HỒ Y LÝ	09/01/1991	*****13	Xã Mỹ Lý, Tỉnh Nghệ An	x		
186	VI THỊ MAI	10/05/1986	*****44	Xã Tam Quang, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
187	VŨ Y MAI	16/08/1998	*****01	Xã Na Ngoi, Tỉnh Nghệ An	x		
188	HỒ Y MÁI	10/06/2001	*****04	Xã Nậm Cắn, Tỉnh Nghệ An	x		
189	VŨ Y MÁI	15/11/2007	*****61	Xã Tương Dương, Tỉnh Nghệ An	x		
190	XÔNG Y MÁI	09/06/1995	*****40	Xã Na Ngoi, Tỉnh Nghệ An	x		
191	XÔNG Y MÁI	16/02/1997	*****97	Xã Na Ngoi, Tỉnh Nghệ An	x		
192	HỒ Y MAI	20/05/1988	*****97	Xã Tương Dương, Tỉnh Nghệ An	x		
193	LÔ THỊ MẦN	13/03/1994	*****80	Xã Huồi Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
194	LŨ VĂN MẦN	25/01/1992	*****13	Xã Nga My, Tỉnh Nghệ An	x		
195	LA VĂN MẠNH	04/08/2004	*****96	Xã Môn Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
196	PHẠM NGỌC MẠNH	26/11/2007	*****18	Xã Con Cuông, Tỉnh Nghệ An	x		
197	VÀ BÁ MẠNH	20/11/2002	*****39	Xã Na Ngoi, Tỉnh Nghệ An	x		
198	VÀ Y MẪU	04/01/1990	*****19	Xã Mường Xén, Tỉnh Nghệ An	x		
199	LÊ THỊ MAY	20/06/1992	*****91	Xã Nga My, Tỉnh Nghệ An	x		
200	LO THỊ MAY	11/09/1997	*****99	Xã Mỹ Lý, Tỉnh Nghệ An	x		
201	LƯƠNG THỊ MAY	05/01/1988	*****25	Xã Bắc Lý, Tỉnh Nghệ An	x		
202	LƯƠNG VĂN MAY	11/11/1988	*****23	Xã Bắc Lý, Tỉnh Nghệ An	x		
203	LƯƠNG VĂN MAY	17/10/1994	*****61	Xã Bắc Lý, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
204	LƯƠNG VĂN MAY	09/06/2002	*****25	Xã Tương Dương, Tỉnh Nghệ An	x		
205	NGUYỄN VĂN MAY	01/02/1988	*****17	Xã Mường Típ, Tỉnh Nghệ An	x		
206	VI THỊ MAY	28/11/1988	*****23	Xã Bắc Lý, Tỉnh Nghệ An	x		
207	KHA VĂN MÀY	25/12/1981	*****66	Xã Cam Phục, Tỉnh Nghệ An	x		
208	LÔ THỊ MÀY	18/09/1981	*****35	Xã Cam Phục, Tỉnh Nghệ An	x		
209	NGÔ THỊ TRÀ MI	12/02/2008	*****00	Xã Con Cuông, Tỉnh Nghệ An	x		
210	LÀU Y MÒ	04/04/1991	*****26	Xã Huồi Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
211	ỐC THỊ MON	10/02/1995	*****50	Xã Hữu Kiệm, Tỉnh Nghệ An	x		
212	LÀU Y MÔNG	20/04/2000	*****29	Xã Mường Lống, Tỉnh Nghệ An	x		
213	PHẠM THỊ MÙI	19/03/1991	*****78	Xã Anh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
214	LƯƠNG VĂN MUN	10/05/2003	*****30	Xã Bắc Lý, Tỉnh Nghệ An	x		
215	LƯƠNG VĂN MUN	20/07/1986	*****99	Xã Chiêu Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
216	LA THỊ MỪNG	03/02/1999	*****74	Xã Môn Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
217	TRƯƠNG THỊ TRÀ MY	08/12/2007	*****77	Xã Vĩnh Tường, Tỉnh Nghệ An	x		
218	LÔ THỊ NA	02/03/1990	*****50	Xã Châu Khê, Tỉnh Nghệ An	x		
219	HÀ VĂN NAM	14/03/1977	*****12	Xã Môn Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
220	HOÀNG THẾ NAM	06/02/1983	*****99	Xã Thành Bình Thọ, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
221	NGUYỄN THỊ NAM	09/08/1975	*****87	Xã Tam Thái, Tỉnh Nghệ An	x		
222	VI THÀNH NAM	11/03/2004	*****78	Xã Cam Phục, Tỉnh Nghệ An	x		
223	LANG THỊ NĂM	04/06/2000	*****82	Xã Mậu Thạch, Tỉnh Nghệ An	x		
224	LÔ THỊ NĂM	04/04/1973	*****55	Xã Con Cuông, Tỉnh Nghệ An	x		
225	LƯƠNG THỊ NĂM	05/02/1972	*****32	Xã Châu Khê, Tỉnh Nghệ An	x		
226	HẠ Y NÊN	04/01/2005	*****24	Xã Mùong Xén, Tỉnh Nghệ An	x		
227	XÔNG BÁ NÊN	06/09/2002	*****30	Xã Na Ngoi, Tỉnh Nghệ An	x		
228	HÀ THỊ NGÀ	12/09/1987	*****19	Xã Môn Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
229	NGUYỄN THỊ NGÀ	01/05/1990	*****03	Xã Con Cuông, Tỉnh Nghệ An	x		
230	LÔ THỊ NGHỊ	01/01/1981	*****53	Xã Môn Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
231	VI ĐỨC NGHĨA	21/02/2008	*****10	Xã Môn Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
232	LANG VĂN NGỌC	12/02/1995	*****74	Xã Thông Thụ, Tỉnh Nghệ An	x		
233	LƯƠNG VĂN NGỌC	12/06/1998	*****58	Xã Keng Đu, Tỉnh Nghệ An	x		
234	MOONG THỊ NGỌC	18/12/2000	*****06	Xã Yên Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
235	VI VĂN NGỌC	09/04/1997	*****55	Xã Châu Khê, Tỉnh Nghệ An	x	B	
236	QUANG THỊ NGÔI	14/06/1990	*****64	Xã Con Cuông, Tỉnh Nghệ An	x		
237	LƯƠNG THÁI NGUYỄN	19/09/2004	*****41	Xã Cam Phục, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
238	TRẦN VĂN NHÂN	12/12/2007	*****74	Xã Nhân Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
239	ĐOÀN VĂN NHẬT	01/03/2001	*****39	Xã Thành Bình Thọ, Tỉnh Nghệ An	x		
240	LÔ THỊ HOA NHI	04/06/2001	*****77	Xã Mỹ Lý, Tỉnh Nghệ An	x		
241	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	24/10/2006	*****93	Xã Con Cuông, Tỉnh Nghệ An	x		
242	VI NGỌC NHI	14/02/2008	*****10	Xã Môn Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
243	XEO BẢO NHI	20/02/2007	*****80	Xã Huồi Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
244	HÀ THỊ NHƯ	12/10/1985	*****92	Xã Môn Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
245	VŨ Y NHUA	02/02/1998	*****37	Xã Huồi Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
246	LÀU Y NHỦA	10/11/2007	*****04	Xã Mường Lống, Tỉnh Nghệ An	x		
247	LANG THỊ NHUNG	01/01/1996	*****48	Xã Cam Phục, Tỉnh Nghệ An	x		
248	LƯƠNG THỊ NHUNG	15/10/1987	*****72	Xã Yên Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
249	LƯƠNG THỊ HỒNG NHUNG	27/07/2004	*****79	Xã Na Ngoi, Tỉnh Nghệ An	x		
250	LỘC HOÀI NINH	08/04/2007	*****91	Xã Châu Khê, Tỉnh Nghệ An	x		
251	LÔ THANH NỌ	25/07/1977	*****08	Xã Nga My, Tỉnh Nghệ An	x		
252	KHA VĂN NỘI	07/02/1989	*****82	Xã Cam Phục, Tỉnh Nghệ An	x		
253	XÔNG Y KA NÔNG	25/10/2007	*****38	Xã Huồi Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
254	LỠ Y NU	26/09/2001	*****90	Xã Mường Lống, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
255	XÔNG Y NU	10/06/2000	*****17	Xã Nậm Cẩn, Tỉnh Nghệ An	x		
256	CỦ BÁ NÙ	12/06/2001	*****53	Xã Nậm Cẩn, Tỉnh Nghệ An	x		
257	LÀU Y PÀ	02/04/2003	*****94	Xã Mùong Lóng, Tỉnh Nghệ An	x		
258	VỪ DỀNH Y PÀ	02/07/1998	*****51	Xã Mùong Lóng, Tỉnh Nghệ An	x		
259	XÔNG Y PÁI	21/06/2007	*****01	Xã Mùong Típ, Tỉnh Nghệ An	x		
260	XEO THỊ PHA	06/03/1994	*****84	Xã Keng Đu, Tỉnh Nghệ An	x		
261	MẠC VĂN PHANH	06/01/1982	*****92	Xã Nga My, Tỉnh Nghệ An	x		
262	VI THỊ PHAO	20/08/1997	*****54	Xã Tân Chi, Tỉnh Bắc Ninh	x		
263	LƯƠNG BÁ PHENG	01/07/2003	*****72	Xã Mùong Típ, Tỉnh Nghệ An	x		
264	XÔNG BÁ PHIA	12/10/2006	*****21	Xã Na Ngoi, Tỉnh Nghệ An	x		
265	VI VĂN PHỐ	17/06/1983	*****00	Xã Bình Chuẩn, Tỉnh Nghệ An	x		
266	KHA THỊ PHÔM	06/03/1997	*****83	Xã Nậm Cẩn, Tỉnh Nghệ An	x		
267	CỤT VĂN PHON	10/01/1995	*****80	Xã Nậm Cẩn, Tỉnh Nghệ An	x		
268	LƯƠNG VĂN PHỌN	23/07/1977	*****21	Xã Nga My, Tỉnh Nghệ An	x		
269	VI VĂN PHONG	21/01/1997	*****61	Xã Mậu Thạch, Tỉnh Nghệ An	x		
270	VEN PHỒ PHOONG	06/10/1980	*****59	Xã Hữu Kiệm, Tỉnh Nghệ An	x		
271	LÀU Y PHUA	10/09/2005	*****20	Xã Na Ngoi, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
272	VI VĂN PHÚC	20/08/1992	*****57	Xã Nga My, Tỉnh Nghệ An	x		
273	NGÂN VĂN PHƯƠNG	24/09/2003	*****08	Xã Hữu Kiệm, Tỉnh Nghệ An	x		
274	NGUYỄN QUỲNH PHƯƠNG	27/08/2006	*****71	Xã Mậu Thạch, Tỉnh Nghệ An	x		
275	QUANG TRUNG PHƯƠNG	22/02/2008	*****26	Xã Tam Thái, Tỉnh Nghệ An	x		
276	VI THỊ PHƯƠNG	14/12/1995	*****04	Xã Chiêu Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
277	XÔNG Y PHƯƠNG	17/02/2007	*****17	Xã Na Ngoi, Tỉnh Nghệ An	x		
278	LƯƠNG VĂN PÔN	15/10/1974	*****06	Xã Hùng Chân, Tỉnh Nghệ An	x		
279	LƯƠNG MINH QUÂN	15/03/2006	*****37	Xã Nga My, Tỉnh Nghệ An	x		
280	VI TUẤN QUÂN	13/01/2004	*****49	Xã Tam Thái, Tỉnh Nghệ An	x		
281	LÔ XUÂN QUANG	20/03/1994	*****90	Xã Mậu Thạch, Tỉnh Nghệ An	x		
282	VÕ QUANG QUÝ	11/02/2007	*****07	Xã Cam Phục, Tỉnh Nghệ An	x		
283	LỘC THỊ QUYÊN	21/09/2006	*****82	Xã Châu Khê, Tỉnh Nghệ An	x		
284	PỊT VĂN QUYỀN	10/11/1965	*****46	Xã Na Loi, Tỉnh Nghệ An	x		
285	VI VĂN QUYẾT	28/06/1993	*****70	Xã Châu Khê, Tỉnh Nghệ An	x		
286	DUƠNG ÁNH QUỲNH	03/07/2005	*****83	Xã Con Cuông, Tỉnh Nghệ An	x		
287	VI THỊ QUỲNH	12/06/1986	*****99	Xã Môn Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
288	HỒ Y RẢI	09/09/2000	*****00	Xã Mường Lống, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
289	XÔNG Y RAU	16/08/2000	*****78	Xã Na Ngoi, Tỉnh Nghệ An	x		
290	VỪ BÁ RÊ	14/09/2006	*****69	Xã Mường Xén, Tỉnh Nghệ An	x		
291	VỪ Y RÊ	04/08/2007	*****13	Xã Na Ngoi, Tỉnh Nghệ An	x		
292	VÀ Y RÌA	27/12/2007	*****91	Xã Na Ngoi, Tỉnh Nghệ An	x		
293	VÀ Y RỒNG	18/01/1999	*****76	Xã Mường Lống, Tỉnh Nghệ An	x		
294	CỰ BÁ RỪA	10/01/2004	*****09	Xã Mường Lống, Tỉnh Nghệ An	x		
295	LÀU Y RỪA	24/03/2005	*****80	Xã Nậm Cẩn, Tỉnh Nghệ An	x		
296	LÀU Y RỪA	20/03/1991	*****71	Xã Na Ngoi, Tỉnh Nghệ An	x		
297	VỪ Y RỪA	13/02/1980	*****95	Xã Mường Lống, Tỉnh Nghệ An	x		
298	NGUYỄN QUANG SANG	09/01/2008	*****93	Xã Mường Xén, Tỉnh Nghệ An	x		
299	NGUYỄN THỊ SEN	10/11/1983	*****45	Xã Môn Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
300	DÈNH Y SÈNH	01/05/1995	*****64	Xã Mường Lống, Tỉnh Nghệ An	x		
301	LÀU Y SÈNH	01/05/1998	*****38	Xã Huồi Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
302	LÀU Y SÈNH	13/01/1997	*****20	Xã Na Ngoi, Tỉnh Nghệ An	x		
303	VỪ Y SÈNH	03/09/1992	*****52	Xã Mường Lống, Tỉnh Nghệ An	x		
304	XÔNG Y SÈNH	14/12/2005	*****16	Xã Huồi Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
305	VỪ BÁ SỞ	25/06/1982	*****70	Xã Huồi Tụ, Tỉnh Nghệ An	x	C	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
306	LÀU HỒNG SON	29/06/2007	*****50	Xã Mùòng Típ, Tỉnh Nghệ An	x		
307	LỠ BÁ SƠN	18/07/2006	*****78	Xã Mùòng Lóng, Tỉnh Nghệ An	x		
308	LỠ BÁ SƠN	05/05/2000	*****57	Xã Huồi Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
309	NGÔ KIM SƠN	02/07/1995	*****76	Xã Mậu Thạch, Tỉnh Nghệ An	x		
310	LÀU BÁ SỬ	18/09/1998	*****32	Xã Mùòng Típ, Tỉnh Nghệ An	x		
311	LÀU BÁ SỬA	24/05/1994	*****26	Xã Mùòng Lóng, Tỉnh Nghệ An	x		
312	VÀ Y SỬA	04/09/1999	*****52	Xã Nậm Cấn, Tỉnh Nghệ An	x		
313	LÀU Y SỬA	01/02/1996	*****55	Xã Huồi Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
314	VỪ Y SỬA	01/08/2007	*****29	Xã Huồi Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
315	XÔNG Y SỬA	25/02/1993	*****38	Xã Na Ngoi, Tỉnh Nghệ An	x		
316	LỮ THỊ SỸ	15/02/1991	*****70	Xã Hữu Kiệm, Tỉnh Nghệ An	x		
317	LƯƠNG VĂN TÁ	12/04/1988	*****12	Xã Hữu Kiệm, Tỉnh Nghệ An	x		
318	HÀ THỊ TAM	19/09/1995	*****00	Xã Cam Phục, Tỉnh Nghệ An	x		
319	LÊ BÁ TRỌNG TẤN	05/11/2007	*****41	Xã Con Cuông, Tỉnh Nghệ An	x		
320	LÊ THỊ TÈ	01/07/1998	*****01	Xã Môn Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
321	LO THỊ TEM	30/10/1973	*****62	Xã Nga My, Tỉnh Nghệ An	x		
322	HỒ BÁ THÁI	05/04/1964	*****29	Xã Huồi Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
323	LÀU BÁ THÁI	20/03/2004	*****56	Xã Nậm Cẩn, Tỉnh Nghệ An	x		
324	VÀ BÁ THÁI	19/10/2006	*****95	Xã Mường Lống, Tỉnh Nghệ An	x		
325	LÔ THỊ THẨM	29/10/1991	*****32	Xã Môn Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
326	TANG VĂN THẮNG	23/06/1971	*****23	Xã Yên Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
327	LÔ THỊ THÀNH	10/01/1983	*****10	Xã Mậu Thạch, Tỉnh Nghệ An	x		
328	NGÂN THỊ THÀNH	15/10/1964	*****28	Xã Môn Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
329	LANG THỊ THANH THẢO	28/06/2005	*****14	Xã Mậu Thạch, Tỉnh Nghệ An	x		
330	LÊ THỊ THẢO	28/05/2005	*****53	Xã Châu Khê, Tỉnh Nghệ An	x		
331	LƯƠNG PHƯƠNG THẢO	07/02/2008	*****05	Xã Môn Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
332	LƯƠNG VĂN THẢO	26/05/2002	*****76	Xã Tam Quang, Tỉnh Nghệ An	x		
333	PHẠM THỊ THẢO	20/07/1996	*****41	Xã Nhân Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
334	LÔ THỊ THÊM	24/04/1990	*****41	Xã Châu Khê, Tỉnh Nghệ An	x		
335	VI THỊ BẢNH	13/04/1990	*****76	Xã Châu Khê, Tỉnh Nghệ An	x		
336	VI THỊ LÁ	14/07/1993	*****32	Xã Con Cuông, Tỉnh Nghệ An	x		
337	LƯƠNG THỊ NHIÊN	06/04/1982	*****64	Xã Môn Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
338	LÔ THỊ THIẾP	21/11/1984	*****82	Xã Môn Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
339	LÔ THỊ HOÀI THƠM	24/09/2002	*****87	Xã Tam Quang, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
340	VÀ BÁ THÔNG	29/03/2006	*****85	Xã Mùong Lống, Tỉnh Nghệ An	x		
341	ĐẶNG THỊ THỰC	18/04/1972	*****88	Xã Con Cuông, Tỉnh Nghệ An	x		
342	CỰ BÁ THƯƠNG	21/01/2005	*****87	Xã Mùong Lống, Tỉnh Nghệ An	x		
343	TRỊNH THỊ HOÀI THƯƠNG	29/05/2001	*****16	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
344	LANG THỊ THÚY	08/09/1986	*****55	Xã Thành Bình Thọ, Tỉnh Nghệ An	x		
345	VI THỊ THÚY	20/04/1980	*****70	Xã Con Cuông, Tỉnh Nghệ An	x		
346	NGUYỄN VĂN THỦY	19/05/1981	*****28	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
347	HOÀNG VĂN THUYỀN	06/06/1980	*****52	Xã Bình Chuẩn, Tỉnh Nghệ An	x		
348	LÀO THỊ TIỀM	18/04/1974	*****45	Xã Tiên Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
349	KHA VĂN TIẾP	21/08/1991	*****33	Xã Tam Quang, Tỉnh Nghệ An	x		
350	VY THỊ TÌNH	05/06/1984	*****49	Xã Châu Khê, Tỉnh Nghệ An	x		
351	DÈNH Y TỔNG	20/08/2001	*****82	Xã Mùong Lống, Tỉnh Nghệ An	x		
352	LÀU Y TỔNG	16/07/1998	*****12	Xã Mùong Lống, Tỉnh Nghệ An	x		
353	LÀU Y TỔNG	30/12/2007	*****00	Xã Mùong Lống, Tỉnh Nghệ An	x		
354	HÀ THỊ HUYỀN TRANG	27/02/2007	*****97	Xã Môn Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
355	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	17/09/2005	*****13	Xã Mậu Thạch, Tỉnh Nghệ An	x		
356	HẠ Y TRỮ	29/04/2005	*****48	Xã Mùong Xén, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
357	NGUYỄN VĂN TRUNG	21/09/1986	*****88	Xã Nhân Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
358	LÔ THỊ TRƯỜNG	11/06/1990	*****40	Xã Châu Khê, Tỉnh Nghệ An	x		
359	VI ĐAN TRƯỜNG	11/02/2008	*****95	Xã Châu Khê, Tỉnh Nghệ An	x		
360	VÀ BÁ TU	17/03/2004	*****60	Xã Huồi Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
361	BÙI THỊ CẨM TÚ	08/01/2008	*****89	Xã Con Cuông, Tỉnh Nghệ An	x		
362	VI THỊ CẨM TÚ	05/02/2005	*****12	Xã Hữu Kiem, Tỉnh Nghệ An	x		
363	HOQC THỊ TƯ	12/03/1999	*****54	Xã Mường Típ, Tỉnh Nghệ An	x		
364	LAO VĂN TỬ	19/07/1974	*****62	Xã Nga My, Tỉnh Nghệ An	x		
365	NGUYỄN HỒNG TUÂN	28/12/2003	*****58	Xã Thường Xuân, Tỉnh Thanh Hóa	x		
366	LƯƠNG SƠN TÙNG	08/11/2007	*****03	Xã Châu Khê, Tỉnh Nghệ An	x		
367	LƯƠNG VĂN TUYỀN	06/06/1957	*****02	Xã Bình Chuẩn, Tỉnh Nghệ An	x		
368	LÔ DŨNG TUYỀN	08/02/2008	*****62	Xã Môn Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
369	KHA THỊ TUYẾT	20/10/1980	*****73	Xã Yên Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
370	LŨ THỊ TUYẾT	05/01/1997	*****24	Xã Hữu Kiem, Tỉnh Nghệ An	x		
371	LƯƠNG THỊ TUYẾT	19/09/1976	*****55	Xã Yên Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
372	LỖ Y Ừ	15/07/1995	*****66	Xã Nậm Cấn, Tỉnh Nghệ An	x		
373	TRẦN THỊ TỔ UYÊN	13/12/2006	*****36	Xã Con Cuông, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
374	QUANG THỊ VÂN	09/01/1984	*****47	Xã Môn Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
375	NGUYỄN THỊ THẢO VI	13/01/2008	*****93	Xã Con Cuông, Tỉnh Nghệ An	x		
376	TRẦN ĐẠI VIỆT	16/07/2006	*****77	Xã Châu Khê, Tỉnh Nghệ An	x		
377	KHA VĂN VINH	15/08/1963	*****83	Xã Yên Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
378	HÀ VĂN VƯƠNG	27/08/1982	*****35	Xã Môn Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
379	LÔ THỊ VƯƠNG	13/02/1975	*****08	Xã Môn Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
380	LÔ VĂN VƯỢNG	30/08/1992	*****29	Xã Tam Thái, Tỉnh Nghệ An	x		
381	VÀ BÁ XÀ	15/02/2005	*****48	Xã Mường Típ, Tỉnh Nghệ An	x		
382	VỪ BÁ XÀ	05/08/1998	*****58	Xã Na Ngoi, Tỉnh Nghệ An	x		
383	XÔNG Y XÀI	08/06/1994	*****95	Xã Na Loi, Tỉnh Nghệ An	x		
384	LÔ VĂN XĂNG	04/12/1984	*****37	Xã Con Cuông, Tỉnh Nghệ An	x		
385	VEN THỊ XANH	06/06/1994	*****60	Xã Mường Xén, Tỉnh Nghệ An	x		
386	LƯƠNG VĂN XÁO	30/04/1969	*****23	Xã Na Loi, Tỉnh Nghệ An	x		
387	GIÀ Y XẦY	01/07/1983	*****89	Xã Na Loi, Tỉnh Nghệ An	x		
388	VÀ Y XÊ	10/05/2001	*****10	Xã Mường Típ, Tỉnh Nghệ An	x		
389	XÔNG BÁ XỀNH	03/08/1988	*****93	Xã Mường Lống, Tỉnh Nghệ An	x		
390	HỒ Y XÌ	28/04/2006	*****18	Xã Nậm Cắn, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
391	HỒ Y XÌ	05/05/2005	*****51	Xã Nậm Cẩn, Tỉnh Nghệ An	x		
392	DÈNH Y XÍA	15/05/1995	*****25	Xã Na Loi, Tỉnh Nghệ An	x		
393	VỪ Y XÍA	12/05/2004	*****19	Xã Huồi Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
394	LÀU Y XÒ	03/02/2007	*****50	Xã Na Ngoi, Tỉnh Nghệ An	x		
395	LƯƠNG VĂN XOAN	11/02/1992	*****81	Xã Bắc Lý, Tỉnh Nghệ An	x		
396	GIÀ BÁ XÔNG	06/12/1992	*****52	Xã Na Loi, Tỉnh Nghệ An	x		
397	VÀ Y XÔNG	09/08/2002	*****68	Xã Na Loi, Tỉnh Nghệ An	x		
398	LANG THỊ XUÂN	05/05/1986	*****89	Xã Môn Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
399	LƯƠNG THỊ XUÂN	16/11/2006	*****84	Xã Con Cuông, Tỉnh Nghệ An	x		
400	LƯƠNG VĂN XUÂN	19/08/1962	*****54	Xã Tam Thái, Tỉnh Nghệ An	x		
401	VI VĂN XÚNG	22/02/1979	*****77	Xã Môn Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
402	NGUYỄN HẢI YẾN	21/07/1988	*****41	Xã Mường Xén, Tỉnh Nghệ An	x		